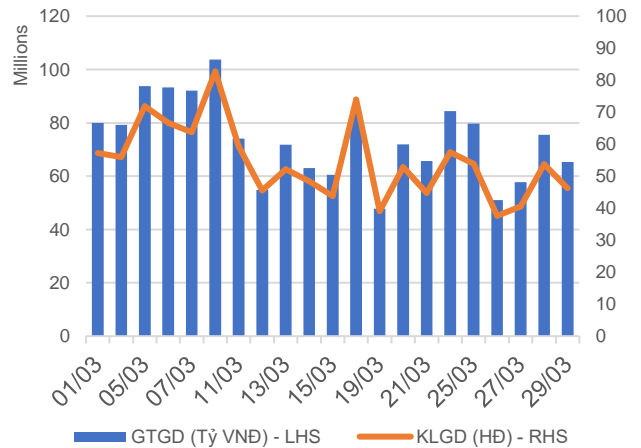
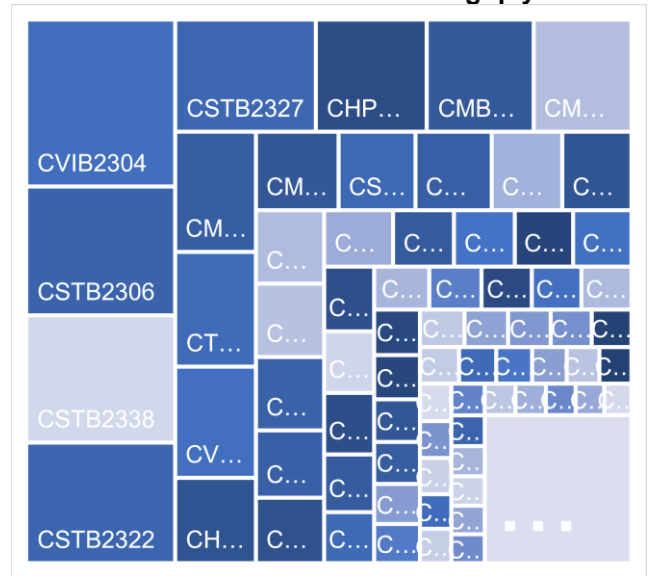


Thị trường chứng quyền chứng kiến nhiều mã giảm điểm trong phiên hôm nay khi phần lớn các cổ phiếu cơ sở trong nhóm VN30 đóng cửa trong sắc đỏ dưới áp lực chốt lời. Thanh khoản của thị trường giảm nhẹ so với phiên trước và các chứng quyền của VIB, HPG và STB là những mã được giao dịch tích cực nhất. Chúng tôi cho rằng NĐT có thể tiếp tục nắm giữ các chứng quyền của các cổ phiếu cơ sở đang có xu hướng ngắn hạn tích cực.

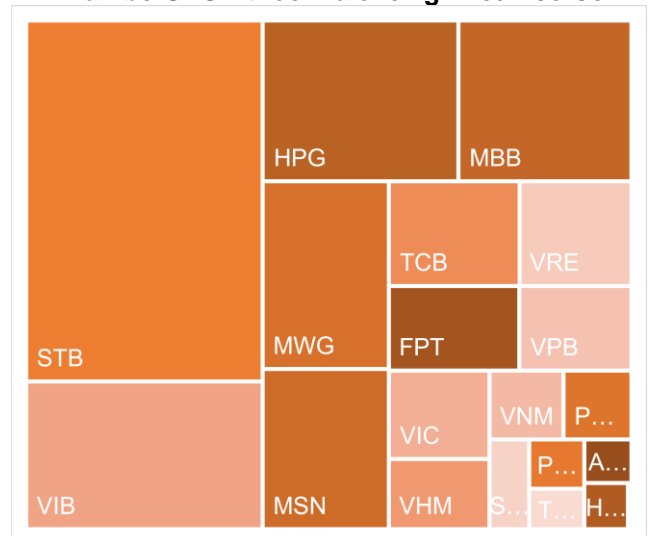
Giá trị giao dịch và Khối lượng giao dịch



Phân bố GTGD theo mã chứng quyền



Phân bố GTGD theo mã chứng khoán cơ sở



Nguồn: YSVN

**KẾT QUẢ GIAO DỊCH TRONG PHIÊN VÀ CÁC CHỈ SỐ LIÊN QUAN**

Mã	Thay đổi(+/-%)	Đóng cửa	KLGD (Hợp đồng)	GTGD (tỷ VNĐ)	Trạng thái tiền	Premium	Đòn bẩy	Số phiên còn lại	Độ biến động ngầm định
CACB2304	2.6%	2360	400	0	ITM	6.1%		180	47%
CACB2305	-0.9%	1080	181,500	0.194	ITM	7.5%		194	46%
CACB2306	-0.4%	2260	70,600	0.158	ITM	1.5%		115	31%
CACB2307	0.0%	800	11,800	0.009	ITM	5.1%		145	37%
CACB2401	12.9%	2190	800	0.001	ITM	3.6%		82	42%
CFPT2305	-1.2%	5000	2,000	0.009	ITM	-0.4%	2.37	19	0%
CFPT2309	-0.2%	4690	52,000	0.245	ITM	0.0%	3.16	38	0%
CFPT2310	-0.2%	4480	121,600	0.545	ITM	2.4%	3.24	129	47%
CFPT2313	-0.4%	2330	144,200	0.335	ITM	5.3%	4.32	133	45%
CFPT2314	-0.3%	2990	115,800	0.344	ITM	10.9%	3.18	286	47%
CFPT2315	0.0%	4880	-	0	ITM	1.7%	3.00	26	124%
CFPT2316	-2.0%	3500	38,700	0.135	ITM	-0.1%	3.32	115	0%
CFPT2317	-4.1%	1620	168,400	0.276	ITM	7.0%	3.90	237	36%
CFPT2318	-3.6%	2700	21,900	0.061	ITM	3.0%	4.83	108	37%
CHDB2306	-3.5%	1660	214,900	0.356	ITM	3.6%	3.86	89	57%
CHPG2309	-6.1%	2170	923,700	2.056	ITM	-0.1%	4.57	56	0%
CHPG2315	0.0%	2000	-	0	ITM	17.1%	2.93	87	116%
CHPG2316	-5.9%	1270	72,400	0.092	ITM	11.2%	4.06	178	47%
CHPG2319	-7.2%	770	19,900	0.015	ITM	8.6%	5.91	89	45%
CHPG2321	1.0%	2040	1,300	0.002	ITM	0.2%	4.99	19	47%
CHPG2322	-0.8%	2480	2,500	0.005	ITM	14.4%	3.74	110	69%
CHPG2326	-6.5%	860	580,600	0.507	ITM	1.3%	7.66	38	35%
CHPG2328	4.9%	1490	49,100	0.067	ITM	3.0%	7.94	38	46%
CHPG2329	-5.2%	1810	285,300	0.532	ITM	6.8%	5.67	129	36%
CHPG2331	-4.2%	910	803,000	0.736	ITM	9.5%	4.03	194	43%
CHPG2332	-2.1%	940	105,700	0.1	ITM	11.8%	3.76	227	44%
CHPG2333	-3.1%	950	105,100	0.1	ITM	13.6%	3.60	255	45%
CHPG2334	-2.6%	740	1,559,900	1.139	ITM	15.9%	3.37	286	46%
CHPG2336	-5.8%	810	4,000	0.003	ITM	2.6%	7.68	38	46%
CHPG2337	-2.0%	990	100	0	ITM	10.1%	4.86	98	54%
CHPG2338	-4.3%	1320	83,100	0.107	ITM	15.5%	3.58	192	54%
CHPG2339	-0.5%	3780	700	0.002	ITM	23.7%	2.52	283	66%
CHPG2340	-2.7%	2160	1,000	0.002	ITM	3.0%	4.67	26	100%
CHPG2341	14.5%	1900	400	0	ITM	10.6%	4.88	115	50%
CHPG2342	3.2%	980	15,300	0.014	ITM	10.6%	2.72	237	63%
CHPG2343	-1.5%	1280	63,400	0.081	ITM	4.2%	6.05	77	40%
CHPG2401	0.0%	790	100	0	OTM	9.2%	6.74	82	43%
CMBB2306	-1.2%	4940	178,500	0.895	ITM	-0.6%	3.04	56	0%
CMBB2309	-2.4%	1630	199,100	0.323	ITM	0.1%	3.91	38	0%
CMBB2311	-0.9%	3210	17,600	0.056	ITM	-0.3%	3.97	38	0%
CMBB2312	-3.0%	3280	1,000	0.003	ITM	2.2%	3.67	129	38%
CMBB2314	-1.2%	1600	675,800	1.068	ITM	3.5%	3.69	133	45%
CMBB2315	-0.5%	1930	1,038,500	1.99	ITM	8.7%	2.87	286	49%
CMBB2316	-1.1%	900	223,400	0.192	ITM	5.9%	2.83	38	160%
CMBB2317	-3.8%	1250	7,200	0.009	ITM	2.9%	3.75	145	38%
CMBB2318	0.5%	1970	123,100	0.236	ITM	1.5%	3.11	178	0%
CMBB2401	8.5%	2940	52,000	0.141	ITM	1.5%	4.16	82	40%
CMSN2302	-3.4%	2000	284,800	0.57	ITM	2.6%	5.56	56	48%
CMSN2307	-14.3%	480	985,900	0.475	OTM	15.5%	5.70	89	48%
CMSN2311	-13.2%	590	504,300	0.318	OTM	22.7%	4.68	129	48%
CMSN2313	-9.5%	950	1,659,000	1.601	OTM	17.8%	4.09	194	47%
CMSN2315	-16.2%	310	106,300	0.031	OTM	12.0%	6.63	38	57%
CMSN2316	-8.7%	940	275,500	0.263	OTM	22.9%	3.50	192	54%
CMSN2317	-9.9%	1540	195,700	0.305	OTM	30.5%	2.70	283	58%
CMWG2305	-4.3%	4020	240,100	0.989	ITM	1.1%	3.19	56	64%
CMWG2309	0.0%	430	186,100	0.08	OTM	10.1%	8.22	38	52%
CMWG2310	3.8%	1090	102,600	0.114	OTM	17.5%	4.25	129	55%

CMWG2312	-1.8%	540	143,100	0.078	OTM	13.0%	6.03	27	63%
CMWG2313	-2.5%	1170	649,100	0.759	ITM	11.8%	4.44	133	51%
CMWG2314	-1.0%	960	118,400	0.113	OTM	20.8%	3.13	286	52%
CMWG2315	0.0%	300	181,800	0.053	ITM	7.6%	5.78	38	78%
CMWG2316	0.0%	1200	1,491,300	1.811	ITM	8.2%	4.80	147	41%
CMWG2317	10.7%	830	900	0	ITM	7.8%	6.28	26	85%
CMWG2318	2.2%	1890	95,000	0.177	ITM	4.6%	3.91	115	51%
CNVL2305	7.6%	1270	23,800	0.027	ITM	25.1%	2.62	89	141%
CPDR2305	0.3%	3120	268,600	0.828	ITM	1.9%		89	72%
CPOW2306	0.0%	90	43,500	0.003	OTM	41.3%		89	53%
CPOW2308	-14.3%	60	61,000	0.002	OTM	7.4%		19	52%
CPOW2309	0.0%	100	7,200	0	OTM	28.4%		49	60%
CPOW2313	-4.4%	430	305,300	0.128	OTM	20.1%		98	57%
CPOW2314	-5.4%	700	300,000	0.209	OTM	26.7%		192	58%
CPOW2315	2.2%	950	147,700	0.137	OTM	34.1%		283	61%
CSHB2302	-10.0%	360	747,900	0.271	OTM	9.6%		38	62%
CSHB2303	-8.5%	650	74,000	0.051	OTM	17.6%		97	65%
CSHB2304	0.0%	370	600	0	OTM	16.5%		98	77%
CSHB2305	0.0%	430	395,400	0.159	OTM	26.8%		192	73%
CSHB2306	-3.1%	1270	116,800	0.146	OTM	32.0%		283	70%
CSTB2306	-11.0%	1300	2,132,600	3.174	ITM	1.9%	8.70	56	25%
CSTB2312	-5.8%	490	312,900	0.171	OTM	11.8%	6.24	87	47%
CSTB2313	1.5%	680	7,800	0.005	OTM	21.7%	4.13	178	51%
CSTB2316	3.1%	330	252,300	0.077	OTM	18.7%	6.05	89	49%
CSTB2318	-9.0%	610	5,300	0.003	ATM	7.6%	7.17	49	51%
CSTB2319	0.0%	570	66,600	0.038	ITM	0.4%	6.11	19	49%
CSTB2322	-6.8%	680	3,957,600	2.973	ITM	2.3%	8.62	38	37%
CSTB2324	-10.8%	580	51,600	0.032	ITM	4.1%	8.82	38	43%
CSTB2325	-3.4%	1150	94,600	0.111	ITM	12.8%	4.19	129	55%
CSTB2326	4.1%	760	3,400	0.002	OTM	7.9%	8.79	27	57%
CSTB2327	-3.3%	580	4,303,100	2.613	ATM	10.9%	5.31	133	42%
CSTB2328	0.0%	640	1,534,400	0.996	OTM	19.1%	3.62	286	45%
CSTB2330	-11.5%	230	98,900	0.025	OTM	9.1%	12.03	38	42%
CSTB2331	-9.1%	400	1,511,500	0.644	OTM	15.6%	6.30	98	46%
CSTB2333	0.0%	2440	-	0	OTM	28.1%	3.12	283	53%
CSTB2334	-8.5%	2250	322,100	0.828	ITM	5.5%	3.84	147	45%
CSTB2335	0.0%	950	-	0	ITM	5.8%	7.33	26	70%
CSTB2336	-19.0%	470	55,900	0.026	ITM	4.2%	8.60	53	37%
CSTB2337	0.0%	1200	150,400	0.187	ITM	10.6%	2.99	237	54%
CSTB2338	-4.4%	1300	2,000,000	3.138	ITM	2.8%	6.19	77	33%
CSTB2401	25.0%	1250	38,600	0.049	ITM	8.6%	5.34	82	52%
CTCB2302	-2.8%	6880	60,300	0.421	ITM	-0.7%	2.33	56	0%
CTCB2306	-1.7%	4000	12,900	0.051	ITM	0.0%	3.00	38	0%
CTCB2307	-2.6%	3800	28,100	0.107	ITM	2.5%	3.06	129	50%
CTCB2309	-1.0%	4830	46,400	0.226	ITM	3.1%	3.09	180	41%
CTCB2310	-2.1%	1880	810,700	1.531	ITM	4.3%	2.96	194	47%
CTCB2311	5.2%	5240	5,100	0.026	ITM	-0.6%	3.05	26	0%
CTCB2312	-4.3%	5140	10,500	0.053	ITM	0.0%	3.07	108	0%
CTCB2401	0.0%	7070	-	0	ITM	0.3%	3.35	82	0%
CTPB2304	2.4%	420	410,800	0.157	ITM	7.7%		38	66%
CTPB2305	-3.1%	620	216,300	0.133	OTM	14.2%		98	64%
CTPB2306	-1.1%	1790	41,100	0.072	OTM	22.9%		192	68%
CTPB2401	1.0%	1060	29,700	0.031	ITM	8.0%		82	48%
CVHM2302	-10.0%	450	134,400	0.061	OTM	19.6%	3.76	56	60%
CVHM2307	14.3%	160	63,500	0.009	OTM	47.7%	0.55	89	69%
CVHM2311	-2.9%	340	19,900	0.006	OTM	43.6%	1.58	129	59%
CVHM2312	20.0%	120	61,500	0.007	OTM	30.7%	0.57	38	69%
CVHM2313	2.0%	520	156,400	0.081	OTM	27.5%	2.96	194	58%
CVHM2315	0.0%	230	17,600	0.003	OTM	21.8%	1.56	38	81%
CVHM2316	0.0%	360	100	0	OTM	25.0%	3.05	98	61%
CVHM2317	0.0%	560	105,100	0.059	OTM	31.2%	2.74	192	58%
CVHM2318	-3.9%	1240	750,500	0.914	OTM	37.8%	2.27	283	60%

CVHM2319	-10.3%	260	2,400	0	OTM	23.1%	0.63	26	88%
CVHM2401	-4.4%	1310	87,000	0.114	ITM	11.4%	4.76	82	61%
CVIB2302	-1.4%	3500	48,300	0.179	ITM	0.1%		56	0%
CVIB2304	8.0%	1620	2,663,000	4.121	ITM	6.1%		133	60%
CVIB2305	5.1%	1030	1,504,100	1.484	ITM	12.9%		286	50%
CVIB2306	-2.9%	4080	45,100	0.198	ITM	0.8%		147	0%
CVIB2307	9.4%	1630	2,500	0.003	ITM	13.5%		145	81%
CVIB2401	19.7%	2800	85,000	0.193	ITM	6.6%		82	72%
CVIC2306	0.0%	520	10,300	0.005	OTM	39.5%	0.60	89	91%
CVIC2308	-1.9%	510	689,700	0.352	OTM	15.8%	4.38	133	51%
CVIC2309	-1.7%	570	942,100	0.544	OTM	21.2%	3.63	194	50%
CVIC2312	0.0%	450	376,400	0.166	OTM	19.4%	3.50	98	63%
CVIC2313	1.4%	700	571,200	0.389	OTM	27.0%	2.61	192	64%
CVIC2314	1.0%	2030	59,500	0.119	OTM	36.0%	1.92	283	73%
CVNM2306	-1.9%	510	97,300	0.048	OTM	13.1%	5.65	89	47%
CVNM2308	-5.5%	520	1,238,700	0.569	ITM	5.9%	9.04	38	46%
CVNM2310	0.0%	390	39,300	0.015	OTM	21.4%	4.64	133	44%
CVNM2311	0.0%	670	333,500	0.218	OTM	25.5%	4.01	286	40%
CVNM2313	20.0%	120	21,400	0.002	OTM	23.3%	1.12	38	62%
CVNM2314	3.2%	650	27,900	0.017	OTM	33.3%	2.62	192	52%
CVNM2315	0.0%	2130	14,700	0.031	OTM	#####	0.00	283	500%
CVNM2316	-1.0%	950	3,700	0.003	ITM	7.8%	5.90	26	105%
CVPB2305	0.0%	890	90,300	0.079	ITM	0.3%	7.28	19	33%
CVPB2309	0.0%	140	884,100	0.116	OTM	11.9%	10.38	38	47%
CVPB2311	7.1%	750	100,400	0.071	ITM	6.7%	7.67	38	55%
CVPB2312	1.9%	1050	282,700	0.295	OTM	12.0%	5.37	129	44%
CVPB2314	3.7%	280	1,382,700	0.37	OTM	21.9%	6.25	133	44%
CVPB2315	3.0%	340	532,900	0.175	OTM	28.7%	4.33	286	43%
CVPB2316	9.1%	120	209,200	0.022	OTM	16.7%	6.18	38	60%
CVPB2317	3.3%	310	20,000	0.006	OTM	22.4%	4.88	98	55%
CVPB2318	1.9%	540	649,600	0.352	OTM	29.6%	3.46	192	57%
CVPB2319	0.0%	1830	-	0	OTM	39.6%	2.25	283	68%
CVPB2320	0.0%	460	-	0	OTM	13.4%	4.48	26	91%
CVPB2321	0.0%	520	318,800	0.164	ITM	10.1%	3.81	145	54%
CVPB2322	0.0%	600	36,000	0.021	OTM	14.0%	4.63	178	44%
CVRE2303	-8.5%	750	197,300	0.155	ITM	6.2%	7.02	56	47%
CVRE2308	0.0%	380	-	0	OTM	29.6%	2.56	89	73%
CVRE2312	3.8%	270	70,500	0.018	OTM	11.4%	7.59	38	55%
CVRE2313	0.0%	490	328,200	0.159	OTM	22.7%	4.45	129	53%
CVRE2315	0.0%	320	825,500	0.256	OTM	26.9%	3.78	194	52%
CVRE2317	-6.7%	140	198,800	0.027	OTM	19.1%	5.26	38	59%
CVRE2318	-3.4%	280	314,900	0.087	OTM	25.2%	5.06	98	52%
CVRE2319	-3.6%	540	1,576,000	0.829	OTM	32.3%	3.57	192	54%
CVRE2320	-5.2%	1830	7,400	0.013	OTM	40.3%	2.45	283	62%
CVRE2321	-2.6%	370	41,200	0.014	OTM	18.8%	2.24	26	101%
CVRE2322	0.0%	1530	-	0	ITM	11.5%	3.83	115	65%
CVRE2323	-8.3%	880	552,200	0.508	ITM	7.0%	6.13	77	45%

Nguồn: FiinPro, YSVN

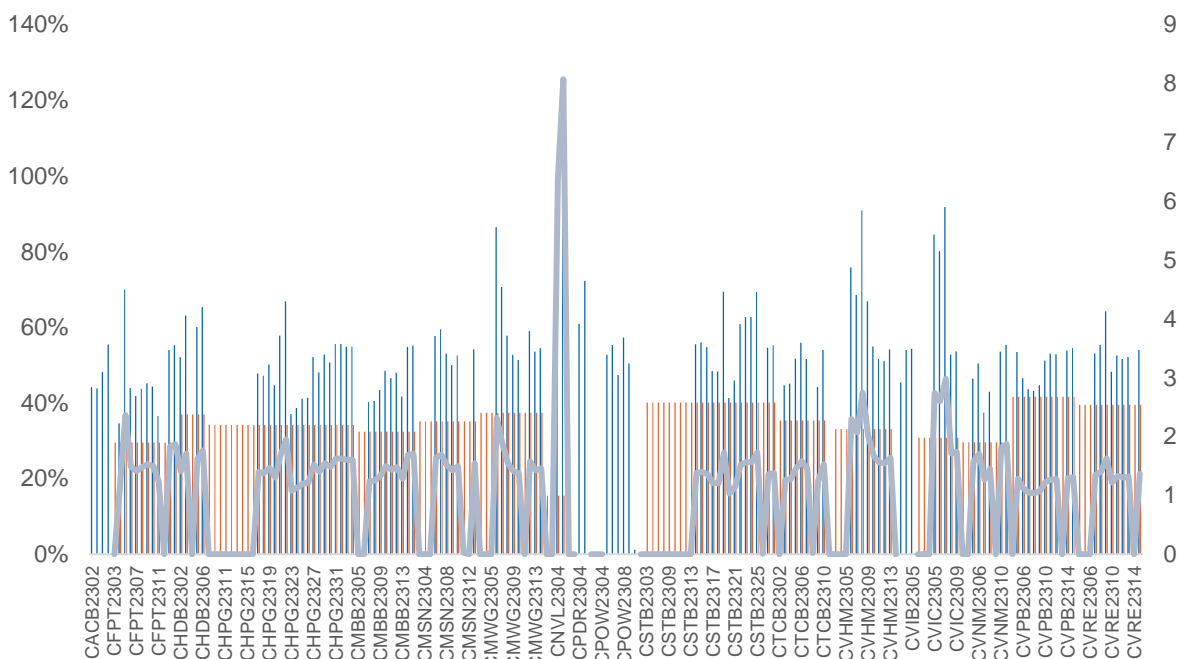
Premium = (Giá thực hiện + Giá chứng quyền x Tỷ lệ chuyển đổi) - Giá hiện tại của CKCS (Chênh lệch giữa Giá hòa vốn và giá hiện tại của CKCS).  
 Đòn bẩy (Effective gearing) càng cao thì độ biến động theo CKCS càng lớn.  
 Để hạn chế rủi ro, NĐT nên lựa chọn những Chứng quyền đang có Trạng thái tiền dương (ITM), có Tỷ lệ Premium hoặc Độ biến động ngầm định thấp.  
 Ngoài ra, NĐT cũng nên ưu tiên giao dịch các Chứng quyền có Số phiên còn lại (thời gian tới khi đáo hạn) cao (trên 02 tuần) để hạn chế rủi ro

**BẢNG TỔNG HỢP KHUYẾN NGHỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU CƠ SỞ**

Mã	Giá khuyến nghị	Giá hiện tại	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức mục tiêu ngắn hạn	Upside ngắn hạn so với giá hiện tại	Mức cắt lỗ ngắn hạn	Reward/Risk
CTD		73.00	GIẢM	TĂNG			76.15	-
DPM		35.80	GIẢM	TĂNG			36.89	-
FPT	99.90	116.50	TĂNG	TĂNG	111.89	-4%	112.00	(0.99)
HDB	23.90	24.10	TĂNG	TĂNG	25.77	7%	23.03	2.14
HPG		30.25	GIẢM	TĂNG			31.00	-
MBB	24.75	25.40	TĂNG	TĂNG	27.91	10%	24.10	4.86
MSN		74.20	GIẢM	TĂNG			79.96	-
MWG	49.10	51.10	TĂNG	TĂNG	55.64	9%	48.05	6.24
NVL	17.10	17.25	TĂNG	TĂNG	19.47	13%	16.86	9.98
PNJ	95.70	98.90	TĂNG	TĂNG	107.85	9%	95.94	(49.64)
REE	58.30	63.80	TĂNG	TĂNG	66.51	4%	61.48	(2.59)
STB	31.65	31.60	TĂNG	TĂNG	36.02	14%	30.64	4.32
TCB	42.30	47.55	TĂNG	TĂNG	45.77	-4%	44.97	(1.30)
VHM		42.85	GIẢM	GIẢM			44.14	-
VIC	47.00	47.65	TĂNG	TĂNG	53.39	12%	45.52	4.33
VJC		103.00	GIẢM	TĂNG			104.08	-
VNM		67.60	GIẢM	GIẢM			69.74	-
VPB	19.60	19.75	TĂNG	GIẢM	22.90	16%	18.79	4.08
VRE	27.55	25.85	TĂNG	TĂNG	30.10	16%	25.40	1.18

Nguồn: YSVN

**ĐỘ BIẾN ĐỘNG NGẪM ĐỊNH CỦA CHỨNG QUYỀN VS. ĐỘ BIẾN ĐỘNG QUÁ KHỨ CỦA CKCS**



Nguồn: YSVN

(\*) Cột màu cam là Độ biến động quá khứ của cổ phiếu cơ sở; Cột màu xanh là Độ biến động ngầm định của CW; Đường trend line màu xanh là tỷ lệ Độ biến động ngầm định/Độ biến động lịch sử.

(\*) NĐT có thể sử dụng “Độ biến động ngầm định” để so sánh các chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở. Độ biến động ngầm định càng lớn thì kỳ vọng về mức độ biến động giá của CKCS càng cao (hay nói cách khác, Độ biến động ngầm định càng lớn thì chứng quyền càng đắt).



**THÔNG TIN CHỨNG QUYỀN**

Mã chứng quyền	TCPH	Thời hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá phát hành	Khối lượng phát hành	Giá thực hiện	Ngày giao dịch cuối cùng
CACB2304	BSI	12 tháng	3	1,490	2,000,000	23,000	23/09/2024
CACB2305	SSI	12 tháng	6	1,000	25,000,000	24,000	07/10/2024
CACB2306	VND	8 tháng	3	3,300	10,000,000	22,000	18/07/2024
CACB2307	VND	9 tháng	6	1,300	6,000,000	25,000	19/08/2024
CFPT2305	VND	10 tháng	9.8844	4,000	2,000,000	67,214	15/04/2024
CFPT2309	HCM	9 tháng	7.9075	2,000	5,000,000	80,064	03/05/2024
CFPT2310	HCM	12 tháng	7.9075	2,000	5,000,000	84,512	02/08/2024
CFPT2311	CK ACB	7 tháng	9.8844	1,200	10,000,000	86,500	14/03/2024
CFPT2312	VCI	6 tháng	4.9422	1,650	5,000,000	91,529	13/02/2024
CFPT2313	SSI	10 tháng	10	2,200	12,000,000	100,000	07/08/2024
CFPT2314	SSI	16 tháng	10	2,600	11,000,000	100,000	07/01/2025
CFPT2315	MBS	6 tháng	8	3,200	2,000,000	80,000	22/04/2024
CFPT2316	VND	8 tháng	10	3,300	10,000,000	82,000	18/07/2024
CFPT2317	VND	12 tháng	15	2,500	5,000,000	101,000	19/11/2024
CFPT2318	VPBankS	#N/A	8	2,800	#N/A	99,000	11/07/2024
CHDB2304	KISVN	9 tháng	3.4815	1,100	2,000,000	18,277	22/03/2024
CHDB2305	KISVN	8 tháng	3.4815	1,100	2,000,000	18,471	23/02/2024
CHDB2306	KISVN	12 tháng	3.4815	1,200	2,000,000	19,341	24/06/2024
CHPG2309	CK ACB	12 tháng	3	1,200	18,000,000	24,000	22/05/2024
CHPG2313	KISVN	10 tháng	4	1,100	8,000,000	23,333	28/02/2024
CHPG2314	PHS	9 tháng	2	1,500	3,000,000	21,450	27/02/2024
CHPG2315	KISVN	12 tháng	4	1,400	3,000,000	27,777	21/06/2024
CHPG2316	KISVN	16 tháng	4	1,500	3,000,000	28,888	20/09/2024
CHPG2317	KISVN	8 tháng	4	1,200	3,000,000	26,888	23/02/2024
CHPG2318	KISVN	9 tháng	4	1,200	3,000,000	29,222	22/03/2024
CHPG2319	KISVN	12 tháng	4	1,400	3,000,000	30,111	24/06/2024
CHPG2321	VND	10 tháng	3	3,400	10,000,000	24,500	15/04/2024
CHPG2322	VND	13 tháng	2	2,900	8,000,000	30,000	15/07/2024
CHPG2326	SSI	9 tháng	4	1,300	30,000,000	27,500	03/05/2024
CHPG2328	HCM	9 tháng	2	2,400	10,000,000	28,500	03/05/2024
CHPG2329	HCM	12 tháng	2	2,800	10,000,000	29,000	02/08/2024
CHPG2330	CK ACB	7 tháng	3	1,400	12,000,000	31,000	14/03/2024
CHPG2331	SSI	12 tháng	6	1,000	23,000,000	28,000	07/10/2024
CHPG2332	SSI	14 tháng	6	1,100	21,000,000	28,500	08/11/2024
CHPG2333	SSI	14 tháng	6	1,100	21,000,000	29,000	06/12/2024
CHPG2334	SSI	16 tháng	8	1,000	25,000,000	29,500	07/01/2025
CHPG2335	KISVN	4 tháng	4	1,000	8,000,000	27,111	01/02/2024
CHPG2336	KISVN	7 tháng	4	1,100	8,000,000	28,111	02/05/2024
CHPG2337	KISVN	9 tháng	4	1,300	4,000,000	29,666	03/07/2024
CHPG2338	KISVN	12 tháng	4	1,600	4,000,000	29,999	03/10/2024
CHPG2339	KISVN	15 tháng	2	4,100	3,000,000	30,222	02/01/2025
CHPG2340	MBS	6 tháng	3	1,800	3,000,000	25,000	22/04/2024
CHPG2341	VND	8 tháng	2	3,000	10,000,000	30,000	18/07/2024
CHPG2342	VND	12 tháng	10	1,300	8,000,000	24,000	19/11/2024
CHPG2343	VPBankS	#N/A	3	2,300	#N/A	28,000	12/06/2024
CMBB2306	CK ACB	12 tháng	1.6965	1,800	15,000,000	16,965	22/05/2024
CMBB2309	SSI	9 tháng	4	1,000	35,000,000	19,000	03/05/2024
CMBB2311	HCM	9 tháng	2	1,700	7,000,000	19,000	03/05/2024
CMBB2312	HCM	12 tháng	2	1,900	7,000,000	19,500	02/08/2024
CMBB2313	CK ACB	7 tháng	2	1,300	10,000,000	21,000	14/03/2024
CMBB2314	SSI	10 tháng	4	1,100	23,000,000	20,000	07/08/2024
CMBB2315	SSI	16 tháng	4	1,300	20,000,000	20,000	07/01/2025
CMBB2316	KISVN	7 tháng	10	1,000	1,700,000	17,999	02/05/2024
CMBB2317	VND	9 tháng	5	1,300	10,000,000	20,000	19/08/2024
CMBB2318	VND	10 tháng	4	2,500	5,000,000	18,000	19/09/2024
CMSN2302	CK ACB	12 tháng	6	3,300	3,000,000	66,000	22/05/2024
CMSN2305	KISVN	10 tháng	10	1,300	3,000,000	76,789	28/02/2024
CMSN2306	KISVN	8 tháng	10	1,200	2,000,000	79,999	23/02/2024
CMSN2307	KISVN	12 tháng	10	1,400	2,000,000	82,999	24/06/2024
CMSN2311	HCM	12 tháng	8	2,400	5,000,000	88,500	02/08/2024
CMSN2312	VCI	6 tháng	5	2,050	5,000,000	98,100	13/02/2024
CMSN2313	SSI	12 tháng	10	1,900	10,000,000	80,000	07/10/2024

CMSN2314	KISVN	4 tháng	10	1,000	3,000,000	78,999	01/02/2024
CMSN2315	KISVN	7 tháng	10	1,200	3,000,000	81,999	02/05/2024
CMSN2316	KISVN	12 tháng	10	2,000	3,000,000	83,979	03/10/2024
CMSN2317	KISVN	15 tháng	8	2,900	2,000,000	86,868	02/01/2025
CMWG2305	CK ACB	12 tháng	3.962	2,000	9,000,000	35,658	22/05/2024
CMWG2309	HCM	9 tháng	5	2,000	5,000,000	54,000	03/05/2024
CMWG2310	HCM	12 tháng	5	2,400	5,000,000	54,500	02/08/2024
CMWG2311	VCI	6 tháng	3	1,800	5,000,000	58,900	13/02/2024
CMWG2312	BSI	7 tháng	3	3,160	3,500,000	56,000	23/04/2024
CMWG2313	SSI	10 tháng	6	2,000	12,000,000	50,000	07/08/2024
CMWG2314	SSI	16 tháng	10	1,400	20,000,000	52,000	07/01/2025
CMWG2315	KISVN	7 tháng	20	1,000	1,300,000	48,888	02/05/2024
CMWG2316	CK ACB	11 tháng	6	1,400	10,000,000	48,000	21/08/2024
CMWG2317	MBS	6 tháng	6	1,300	2,000,000	50,000	22/04/2024
CMWG2318	VND	8 tháng	6	3,000	5,000,000	42,000	18/07/2024
CNVL2303	KISVN	9 tháng	4	1,300	3,000,000	17,333	22/03/2024
CNVL2305	KISVN	12 tháng	4	1,300	3,000,000	16,999	24/06/2024
CPDR2303	KISVN	9 tháng	4	1,300	3,000,000	19,888	22/03/2024
CPDR2305	KISVN	12 tháng	4	1,300	3,000,000	20,222	24/06/2024
CPOW2304	KISVN	9 tháng	2	1,300	2,000,000	16,333	22/03/2024
CPOW2305	KISVN	8 tháng	2	1,200	2,000,000	14,999	23/02/2024
CPOW2306	KISVN	12 tháng	2	1,400	2,000,000	15,999	24/06/2024
CPOW2308	VND	10 tháng	5	1,300	10,000,000	12,000	15/04/2024
CPOW2309	VND	11 tháng	2	2,000	5,000,000	14,500	15/05/2024
CPOW2311	VCI	6 tháng	1	1,050	5,000,000	15,500	13/02/2024
CPOW2312	KISVN	4 tháng	2	1,000	3,000,000	12,222	01/02/2024
CPOW2313	KISVN	9 tháng	2	1,300	3,000,000	12,888	03/07/2024
CPOW2314	KISVN	12 tháng	2	1,600	3,000,000	13,111	03/10/2024
CPOW2315	KISVN	15 tháng	2	1,800	3,000,000	13,456	02/01/2025
CSHB2301	KISVN	4 tháng	2	1,000	8,000,000	11,333	01/02/2024
CSHB2302	KISVN	7 tháng	2	1,000	8,000,000	11,999	02/05/2024
CSHB2303	KISVN	9 tháng	2	1,100	8,000,000	12,345	02/07/2024
CSHB2304	KISVN	9 tháng	5	1,000	3,000,000	11,666	03/07/2024
CSHB2305	KISVN	12 tháng	5	1,000	3,000,000	12,555	03/10/2024
CSHB2306	KISVN	15 tháng	2	2,000	2,000,000	12,777	02/01/2025
CSTB2306	CK ACB	12 tháng	2	2,600	19,000,000	30,000	22/05/2024
CSTB2310	KISVN	10 tháng	5	1,200	8,000,000	30,333	28/02/2024
CSTB2312	KISVN	12 tháng	5	1,400	3,000,000	33,333	21/06/2024
CSTB2313	KISVN	16 tháng	5	1,500	3,000,000	35,555	20/09/2024
CSTB2314	KISVN	8 tháng	5	1,100	3,000,000	32,222	23/02/2024
CSTB2315	KISVN	9 tháng	5	1,100	3,000,000	34,333	22/03/2024
CSTB2316	KISVN	12 tháng	5	1,300	3,000,000	36,333	24/06/2024
CSTB2318	VND	11 tháng	4	2,000	6,000,000	32,000	15/05/2024
CSTB2319	VND	10 tháng	9	1,400	10,000,000	27,000	15/04/2024
CSTB2322	SSI	9 tháng	4	1,400	70,000,000	30,000	03/05/2024
CSTB2324	HCM	9 tháng	4	1,200	10,000,000	31,000	03/05/2024
CSTB2325	HCM	12 tháng	4	1,400	10,000,000	31,500	02/08/2024
CSTB2326	BSI	7 tháng	2	2,920	3,500,000	33,000	23/04/2024
CSTB2327	SSI	10 tháng	6	1,200	23,000,000	32,000	07/08/2024
CSTB2328	SSI	16 tháng	8	1,100	25,000,000	33,000	07/01/2025
CSTB2329	KISVN	4 tháng	4	1,000	8,000,000	31,888	01/02/2024
CSTB2330	KISVN	7 tháng	4	1,100	8,000,000	33,999	02/05/2024
CSTB2331	KISVN	9 tháng	5	1,100	4,000,000	34,999	03/07/2024
CSTB2333	KISVN	15 tháng	2	4,600	3,000,000	36,111	02/01/2025
CSTB2334	CK ACB	11 tháng	3	2,700	8,000,000	27,000	21/08/2024
CSTB2335	MBS	6 tháng	3	2,200	3,000,000	31,000	22/04/2024
CSTB2336	VND	6 tháng	5	2,000	5,000,000	31,000	17/05/2024
CSTB2337	VND	12 tháng	7	2,000	10,000,000	27,000	19/11/2024
CSTB2338	VPBankS	#N/A	3	2,100	#N/A	29,000	12/06/2024
CTCB2302	CK ACB	12 tháng	3	3,100	9,900,000	27,000	22/05/2024
CTCB2306	HCM	9 tháng	4	1,900	7,000,000	32,000	03/05/2024
CTCB2307	HCM	12 tháng	4	2,000	7,000,000	34,000	02/08/2024
CTCB2308	CK ACB	7 tháng	3	1,600	9,000,000	37,000	14/03/2024
CTCB2309	BSI	12 tháng	3	2,310	2,000,000	35,000	23/09/2024
CTCB2310	SSI	12 tháng	8	1,000	23,000,000	35,000	07/10/2024
CTCB2311	MBS	6 tháng	3	2,300	3,000,000	32,000	22/04/2024

CTCB2312	VPBankS	#N/A	3	2,500	#N/A	32,600	11/07/2024
CTPB2304	KISVN	7 tháng	4	1,000	2,500,000	18,888	02/05/2024
CTPB2305	KISVN	9 tháng	4	1,100	3,000,000	19,333	03/07/2024
CTPB2306	KISVN	12 tháng	2	2,500	2,000,000	19,888	03/10/2024
CVHM2302	CK ACB	12 tháng	4	3,800	8,000,000	50,000	22/05/2024
CVHM2305	KISVN	10 tháng	8	1,200	4,000,000	57,777	28/02/2024
CVHM2306	KISVN	8 tháng	8	1,100	2,000,000	60,666	23/02/2024
CVHM2307	KISVN	12 tháng	8	1,300	2,000,000	62,666	24/06/2024
CVHM2311	HCM	12 tháng	5	2,800	7,000,000	60,500	02/08/2024
CVHM2312	HCM	9 tháng	5	2,800	7,000,000	56,000	03/05/2024
CVHM2313	SSI	12 tháng	10	1,100	16,000,000	50,000	07/10/2024
CVHM2314	KISVN	4 tháng	8	1,000	3,000,000	48,888	01/02/2024
CVHM2315	KISVN	7 tháng	8	1,100	3,000,000	50,888	02/05/2024
CVHM2316	KISVN	9 tháng	8	1,300	3,000,000	51,234	03/07/2024
CVHM2317	KISVN	12 tháng	8	1,500	3,000,000	52,345	03/10/2024
CVHM2318	KISVN	15 tháng	5	2,800	3,000,000	53,456	02/01/2025
CVHM2319	MBS	6 tháng	5	1,600	2,000,000	52,000	22/04/2024
CVIB2302	CK ACB	12 tháng	1.6185	2,000	9,000,000	18,613	22/05/2024
CVIB2304	SSI	10 tháng	3.8879	1,100	20,000,000	19,439	07/08/2024
CVIB2305	SSI	16 tháng	5.8318	1,000	25,000,000	21,383	07/01/2025
CVIB2306	CK ACB	11 tháng	1.9439	2,400	7,000,000	16,523	21/08/2024
CVIB2307	VND	9 tháng	4	2,000	5,000,000	21,000	19/08/2024
CVIC2304	KISVN	9 tháng	8	1,200	3,000,000	59,888	22/03/2024
CVIC2305	KISVN	8 tháng	8	1,100	2,000,000	61,111	23/02/2024
CVIC2306	KISVN	12 tháng	8	1,300	2,000,000	62,222	24/06/2024
CVIC2308	SSI	10 tháng	10	1,100	16,000,000	50,000	07/08/2024
CVIC2309	SSI	12 tháng	10	1,100	15,000,000	52,000	07/10/2024
CVIC2310	KISVN	4 tháng	8	1,000	5,000,000	49,999	01/02/2024
CVIC2311	KISVN	5 tháng	8	1,100	5,000,000	51,999	29/02/2024
CVIC2312	KISVN	9 tháng	10	1,100	4,000,000	52,345	03/07/2024
CVIC2313	KISVN	12 tháng	10	1,300	4,000,000	53,456	04/10/2024
CVIC2314	KISVN	15 tháng	5	2,900	3,000,000	54,567	02/01/2025
CVNM2304	KISVN	10 tháng	9.6134	1,200	3,000,000	68,254	28/02/2024
CVNM2305	KISVN	8 tháng	9.6134	1,100	2,000,000	70,498	23/02/2024
CVNM2306	KISVN	12 tháng	9.6134	1,300	2,000,000	72,634	24/06/2024
CVNM2308	HCM	9 tháng	7.9412	1,800	5,000,000	68,493	03/05/2024
CVNM2309	VCI	6 tháng	4.9632	1,100	5,000,000	81,397	13/02/2024
CVNM2310	SSI	10 tháng	9.9265	1,700	14,000,000	79,412	07/08/2024
CVNM2311	SSI	16 tháng	9.9265	2,200	12,000,000	79,412	07/01/2025
CVNM2312	KISVN	4 tháng	9.9265	1,000	3,000,000	79,411	01/02/2024
CVNM2313	KISVN	7 tháng	9.9265	1,100	3,000,000	83,362	02/05/2024
CVNM2314	KISVN	12 tháng	7.9412	1,600	3,000,000	86,249	03/10/2024
CVNM2315	KISVN	15 tháng	3.9706	4,400	3,000,000	88,234	02/01/2025
CVNM2316	MBS	6 tháng	9.9265	1,700	3,000,000	64,522	22/04/2024
CVPB2305	VND	10 tháng	2.8595	2,900	10,000,000	17,157	15/04/2024
CVPB2309	SSI	9 tháng	3.8126	1,100	35,000,000	21,446	03/05/2024
CVPB2311	HCM	9 tháng	1.9063	2,500	7,000,000	19,540	03/05/2024
CVPB2312	HCM	12 tháng	1.9063	2,700	7,000,000	20,016	02/08/2024
CVPB2313	VCI	6 tháng	1.9063	1,300	5,000,000	23,257	13/02/2024
CVPB2314	SSI	10 tháng	3.8126	1,100	20,000,000	22,876	07/08/2024
CVPB2315	SSI	16 tháng	5.719	1,000	25,000,000	23,352	07/01/2025
CVPB2316	KISVN	7 tháng	4.7658	1,000	3,000,000	22,357	02/05/2024
CVPB2317	KISVN	9 tháng	3.8126	1,100	2,000,000	22,875	03/07/2024
CVPB2318	KISVN	12 tháng	3.8126	1,300	2,000,000	23,416	03/10/2024
CVPB2319	KISVN	15 tháng	1.9063	3,100	2,000,000	23,946	02/01/2025
CVPB2320	MBS	6 tháng	2.8595	1,500	3,000,000	20,970	22/04/2024
CVPB2321	VND	9 tháng	7	1,200	10,000,000	18,000	19/08/2024
CVPB2322	VND	10 tháng	4	2,000	5,000,000	20,000	19/09/2024
CVRE2303	CK ACB	12 tháng	3	2,500	3,900,000	25,000	22/05/2024
CVRE2306	KISVN	10 tháng	5	1,200	5,000,000	29,333	28/02/2024
CVRE2307	KISVN	8 tháng	5	1,100	2,000,000	30,333	23/02/2024
CVRE2308	KISVN	12 tháng	5	1,300	2,000,000	31,333	24/06/2024
CVRE2313	HCM	12 tháng	4	1,600	5,000,000	29,500	02/08/2024
CVRE2314	VCI	6 tháng	3	1,050	5,000,000	34,100	13/02/2024
CVRE2315	SSI	12 tháng	8	1,000	25,000,000	30,000	07/10/2024
CVRE2316	KISVN	4 tháng	4	1,000	3,000,000	28,999	01/02/2024



CVRE2317	KISVN	7 tháng	4	1,100	3,000,000	29,999	02/05/2024
CVRE2318	KISVN	9 tháng	4	1,300	3,000,000	30,999	03/07/2024
CVRE2319	KISVN	12 tháng	4	1,600	3,000,000	31,777	03/10/2024
CVRE2320	KISVN	15 tháng	2	3,500	3,000,000	32,333	02/01/2025
CVRE2321	MBS	6 tháng	4	1,200	2,000,000	29,000	22/04/2024
CVRE2322	VND	8 tháng	3	3,000	5,000,000	24,000	18/07/2024
CVRE2323	VPBankS	#N/A	3	1,900	#N/A	24,800	12/06/2024

Nguồn: FiinPro, YSVN

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

---

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

---

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written.